TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÚI THÀNH** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **72**/2021/DS-ST
Ngày: 27.9.2021
V/v: "*Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Cao Văn Cần.**
Các Hội thẩm nhân dân:
- Ông: **Dương Minh Ngọc**.
- Bà: **Phan Thị Thanh Dung**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Thức** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại Phòng xử án Toà án nhân dân huyện Núi Thành, Quảng Nam tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 143/2020/TLST-DS ngày 25/11/2020 về "*Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80A/2021/QĐXXST - DS ngày 25 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tấn H, sinh năm: 1980.
Địa chỉ: Khối A Ttr. N, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- Bị đơn: Bà Trần Thị Th, sinh năm: 1969.
Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Bá B.
Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Tấn H trình bày:

Năm 2016, ông nhận thi công cửa nhôm và cung cấp sơn nước sơn nhà cho bà Trần Thị Th, ông Phan Bá B tại thôn Đ, xã T, hyện N, Quảng Nam với tổng giá trị là 220.000.000đ. Sau khi lắp ráp cửa và cung cấp sơn xong, tính đến hiện tại bà Th đã Th toán, trả cho ông số tiền 175.000.000đ, còn nợ lại số tiền 45.055.000đ. Ông đã nhiều lần yêu cầu bà Th trả số tiền còn thiếu nêu trên nhưng bà Th không chịu trả nên ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Th, ông Bá trả toàn bộ số tiền 45.055.000đ còn nợ này cho ông.

Tại bản tự khai, ông Phan Bá B, chồng bà Th trình bày, thừa nhận việc năm 2016, vợ chồng ông bà có mua vật liệu xây dựng của ông H gồm" gạch lát sàng, cửa và gỗ để xây dựng nhà. Tuy nhiên, ông bà không thừa nhận số tiền nợ như nguyên đơn ông H yêu cầu. Sau đó, qúa trình giải quyết vụ án, mặt dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà Th, ông Bá không đến để tham gia giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn, ông Nguyễn Tấn H nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Th trả tiền nợ còn thiếu từ việc lắp đặt của nhôm và mua sơn sơn nhà nên đây là quan hệ pháp luật *"Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa"*; Bị đơn bà Trần Thị Th có hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Qúa trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tống tụng cho bị đơn bà Trần Thị Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Bá B, nhưng bà Th, ông B vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hay trở ngại khách quan, bị đơn không có yêu cầu phản tố, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập.

Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Xét nội dung yêu cầu của nguyên đơn thì thấy:

[2.1] Về hiệu lực của Hợp đồng mua bán hàng hóa: Năm 2016, ông Nguyễn Tấn H nhận thi công, lắp ráp cửa nhôm và cung cấp sơn nước sơn nhà cho bà Trần Thị Th, ông Phan Bá B. Qúa trình thực hiện công việc, giữa ông H bà Th không xác lập hợp đồng bằng văn bản nhưng giữa hai bên có bản kê vật tư, xác nhận giá trị, đối chiếu nợ, bà Th ông B thừa nhận việc có mua vật liệu của ông H để xây dựng nhà cũng như nhờ ông H lắp đặt cửa và một số vật dụng trong nhà. Điều này cho thấy việc ông H nhận thi công lắp ráp của nhôm và cung cấp vật liệu để bà Th, ông Bá xây dựng nhà là có thật, việc xác lập hợp đồng và quá trình thự hiện công việc giữa các bên là tự nguyện, các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, mục đích và nội dung công việc theo thỏa thuận không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội, ông H đã cung cấp vật liệu cho bà Th, ông B xây dựng nhà, lắp ráp xong cửa và một số vật dụng trong nhà. Do đó, thỏa thuận giữa ông H, bà Th có hiệu lực kể từ thời điểm ông H tiến hành công việc lắp ráp cửa nhôm và cung cấp sơn cho bà Th, ông Bá.

[2.2] Về yêu cầu buộc bà Th,ông B trả tiền nợ còn thiếu: Năm 2016, sau khi thỏa thuận, ông H đã tiến hành lắp ráp cửa nhôm và cung cấp một số vật tư cho bà Th, ông Bá xây dựng nhà, bà Th, ông Bá thừa nhận trong quá trình xây dựng nhà có mua cửa và một số vật liệu của ông H. Đối chiếu giữa bảng tính chi tiết do ông H cung cấp và các bảng tính, xác nhận vật tư hàng ngày giữa ông H và bà Th, ông B cho thấy số lượng, loại và đơn giá vật tư là trùng khớp. Điều này chứng tỏ năm 2016, bà Th, ông Bá trong quá trình xây dựng nhà có mua của ông H các vật liệu gồm của nhôm, gạch lát sàng và gỗ với tổng giá trị là 220.000.000đ, bà Th, ông Bá đã trả cho ông H số tiền 175.000.000đ, còn nợ lại số tiền 45.055.000đ. Số tiền nợ này, ông H đã nhiều lần yêu cầu nhưng bà Th, ông B không trả nên việc ông H khởi kiện yêu cầu bà Th, ông B cùng có nghĩa vụ trả cho ông số tiền còn nợ trên là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[3] Về ý kiến của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông B bà Th không thừa nhận việc còn nợ ông H số tiền 45.055.000đ. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, ông bà không đến cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho ý kiến của mình nên Hội đồng không có căn cứ để xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận tòan bộ nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 430, 440 Bộ luật dân sự; Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Tấn H đối với bị đơn bà Trần Thị Th và gười có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Bá Bá.

Buộc bà Trần Thị Th và ông Phan Bá B cùng có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Tấn H số tiền 45.055.000đ (Bốn mươi lăm triệu, không trăm năm mơi lăm nghìn) đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm bà Th, ông B phải chịu là 2.252.750đ (Hai triệu, hai trăm năm mươi hai nghìn, bảy trăm năm mươi).

Trả lại cho ông Nguyễn Tấn H 1.126.375đ (Một triệu, một trăm hai mươi sáu nghìn, ba trăm bảy lăm) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền ạm ứng án phí số 0003043 ngày 25/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Núi Thành, Quảng Nam.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận: **T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- *TAND tỉnh Quảng Nam;*
- *VKSND huyện Núi Thành;*
- *THA huyện Núi Thành;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Cao Văn Cần

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**